TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2019
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hiệp và ông Nguyễn Tấn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Nhật Chuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên *tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2019/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn Ph, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 3, xã XH, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 3, xã XH, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn nộp cho Tòa án ngày 02/4/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đinh Văn Ph trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Anh Đinh Văn Ph và chị Phạm Thị Nh tự nguyện tìm hiểu và kết hôn; được UBND xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01 ngày 03/6/2003.

Sau thời gian chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn không hòa giải được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Phạm Thiên Tr (giới tính nữ, sinh ngày 25/7/2004) và cháu Đinh Tiên H (giới tính nam, sinh

ngày 20/11/2011). Ly hôn, anh Ph đề nghị giao cháu Tr cho chị Nh nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh Ph nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị giải quyết vắng mặt theo quy định pháp luật.

** Tại bản tự khai ngày 09/4/2019, bị đơn là chị Phạm Thị Nh trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Nh và anh Đinh Văn Ph tự nguyện tìm hiểu và kết hôn; được UBND xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01 ngày 03/6/2003.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc, yêu thương nhau, chỉ có vài mâu thuẫn nhỏ, không hiểu vì sao anh Ph thường xuyên đe dọa nộp đơn ly hôn sau đó chung sống lại với nhau. Hiện nay chị Nh vẫn còn yêu thương chồng con nên không đồng ý hôn nhân.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Phạm Thiên Tr (giới tính nữ, sinh ngày 25/7/2004) và cháu Đinh Tiên H (giới tính nam, sinh ngày 20/11/2011). Nếu tòa xử ly hôn, chị Nh đề nghị giao cháu Tr cho chị Nh nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh Ph nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên phát biểu: Việc tuân thủ và chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho Đinh Văn Ph ly hôn chị Phạm Thị Nh; về con chung: Giao 02 con chung là cháu Đinh Phạm Thiên Tr và cháu Đinh Tiên H cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] **Về nội dung vụ án:**

Anh Đinh Văn Ph và chị Phạm Thị Nh tự nguyện tìm hiểu và kết hôn; được UBND xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01 ngày 03/6/2003, là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn (bút lục 10), cả hai bên đương sự đều ký đơn nêu ra nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên kình cải, không đồng thuận, mỗi người một tính khác nhau, không thể sống chung. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị Nh thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn với lý do vẫn còn thương yêu chồng con.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai cha mẹ hai bên đương sự để làm rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nhưng cả cha mẹ hai bên đều trình bày không rõ nguyên nhân.

Nhận thấy anh Ph cương quyết xin ly hôn, chị Nh bỏ đi khỏi địa phương không còn quan tâm đến việc hàn gắn quan hệ hôn nhân là thuộc trường hợp mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh Ph và chị Nh ly hôn để các bên sớm ổn định cuộc sống của mình.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Phạm Thiên Tr (giới tính nữ, sinh ngày 25/7/2004) và cháu Đinh Tiên H (giới tính nam, sinh ngày 20/11/2011). Căn cứ vào đề xuất của các bên và nguyện vọng của các cháu, HĐXX giao cháu Tr cho chị Nh nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh Ph nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[3] **Về án phí:** Anh Đinh Văn Ph phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Các điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

+ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Cho anh Đinh Văn Ph và chị Phạm Thị Nh ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cháu Đinh Phạm Thiên Tr (giới tính nữ, sinh ngày 25/7/2004) cho chị Phạm Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Đinh Tiên H (giới tính nam, sinh ngày 20/11/2011) cho anh Đinh Văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Đinh Văn Ph phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại biên lai thu tiền số 0006831 ngày 02/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND P. Xuân Phú, thị xã Sông Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thơ Hiền